

*Thời gian làm bài: 90 phút***ĐỀ CHÍNH THỨC:****I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)****Phần 1. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

Trong mỗi câu hỏi từ câu 1 đến câu 4, hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng duy nhất vào bài làm.

Câu 1: Số thập phân “**Ba trăm bốn mươi hai phẩy không trăm linh tám**” được viết là:

- A. 342,08 B. 342,008 C. 3420,08 D. 342,8

Câu 2: Trong các số thập phân dưới đây số thập phân lớn nhất:

- A. 32,54 B. 32,45 C. 23,45 D. 23,54

Câu 3: Đổi 2 giờ 2 phút bằng bao nhiêu phút?

- A. 30 phút B. 14 phút C. 4 phút D. 122 phút

Câu 4: Đổi $3\text{dm}^3\ 5\text{cm}^3$ bằng bao nhiêu cm^3

- A. 305 B. 3005 C. 35 D. 3500

Phần 2. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai

*Chỉ chọn **đúng** hoặc **sai** ghi vào bài làm*

Câu 5: Trong một đường tròn:

- a) Tất cả các bán kính đều có độ dài bằng nhau.
- b) Tất cả các bán kính đều có độ dài khác nhau.
- c) Tất cả các đường kính đều có độ dài gấp đôi bán kính.
- d) Tất cả các đường kính đều có độ dài bằng nhau.

Phần 3. (1,0 điểm) Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

Viết câu trả lời / đáp án vào bài làm mà không cần trình bày lời giải chi tiết.

Câu 6: Anh Linh đi du học ở nước ngoài 3,5 năm. Vậy số tháng anh Linh đi du học là bao nhiêu?.

Câu 7: Anh Hồng là thợ sửa ống nước cần đi từ nhà đến một công trình cách đó 3 km. Anh bắt đầu đi lúc 8 giờ sáng và đi xe đạp với vận tốc 12 km/h. Hỏi anh Hồng sẽ đến công trình lúc mấy giờ, mấy phút?.

..... HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM

MÔN: TOÁN 6 - NĂM HỌC 2025-2026

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Phần 1. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	A	D	B

Phần 2. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng/ sai

Câu 5	a	b	c	d
Đáp án	Đ	S	Đ	Đ

Phần 3. (1,0 điểm) Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu	Đáp án
6	42 tháng
7	8 giờ 15 phút

II. Tự luận (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (2,0đ)	a/ Cách 1: $A = \{12;14;16;18\}$	1
	Cách 2: $A = \{x / x \text{ là các số tự nhiên chẵn và } 10 < x < 20\}$	1
	b/ $14 \in A$; $15 \notin A$; $18 \in A$; $20 \notin A$	0,25 x 4
2 (2,0đ)	a/ $268,17 + 184,83 = 453$	0,5
	b/ $87,1 - 32,93 = 54,17$	0,5
	c/ $57,25 \times 10 = 572,5$	0,5
	d/ $77,55 : 11 = 7,05$	0,5
3 (1,0đ)	a/ / $(y - 2025) \times 5 = 50$	
	$y - 2025 = 50: 5 = 10$	0,25
	$y = 10 + 2025 = 2035$	0,25

	b/ $y + \frac{1}{3} = \frac{5}{12}$ $y = \frac{5}{12} - \frac{1}{3} = \frac{5}{12} - \frac{4}{12}$ $\Rightarrow y = \frac{1}{12}$	0,25 0,25
4 (1,0đ)	a/ Số quyển vở Hoa được là $35 \times \frac{3}{7} = 15$ (vở) b/ Số quyển vở Hồng còn lại là $35 - 15 = 20$ (vở)	0,25 0,25 0,25 0,25
5 (1,0đ)	$A = \frac{1}{2} + \frac{5}{6} + \frac{11}{12} + \frac{19}{20} + \frac{29}{30} + \frac{41}{42} + \frac{55}{56}$ $= 1 - \frac{1}{2} + 1 - \frac{1}{6} + 1 - \frac{1}{12} + 1 - \frac{1}{20} + 1 - \frac{1}{30} + 1 - \frac{1}{42} + 1 - \frac{1}{56}$ $= 7 - \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \frac{1}{42} + \frac{1}{56} \right)$ $= 7 - \left(\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6} + \frac{1}{6.7} + \frac{1}{7.8} \right)$ $= 7 - \left(1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{6} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{8} \right)$ $= 7 - \left(1 - \frac{1}{8} \right) = 7 - \left(\frac{8}{8} - \frac{1}{8} \right) = 7 - \frac{7}{8} = \frac{56-7}{8} = \frac{49}{8}$	0,25 0,25 0,25 0,25